

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách
Thành phố Hồ Chí Minh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội
Thành phố Hồ Chí Minh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính
sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ
sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử
dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để
cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được sửa đổi, bổ
sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
10548/TTr-SNNMT-VPBCĐGN ngày 31 tháng 10 năm 2025 và Công văn số
13426/SNNMT-VPBCĐGN ngày 27 tháng 11 năm 2025; ý kiến của Sở Tư pháp tại
Báo cáo số 5844/BC-STP ngày 29 tháng 10 năm 2025 và ý kiến thống nhất của
Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố;

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định Quy chế quản
lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách
xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành Quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay Hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay Giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi điều 7 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Diệu Thúy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh
ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh
để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Nguồn vốn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, bao gồm:

1. Nguồn vốn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh đã ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.
2. Nguồn vốn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh bổ sung hằng năm và giai đoạn (tùy theo tình hình thực tế của địa phương và khả năng cân đối ngân sách) ủy thác

qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

3. Tiền lãi thu được từ nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được bổ sung vào nguồn vốn (nếu có) theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của Quy chế này.

4. Nguồn Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 7 của Quy chế này.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao ký Hợp đồng ủy thác với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Hợp đồng ủy thác/Phụ lục hợp đồng ủy thác với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng tăng/giảm nguồn (nếu có) ủy thác nguồn vốn cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh do Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất nội dung thực hiện. Trường hợp có thay đổi về nội dung Hợp đồng ủy thác thì Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh, bổ sung thực hiện.

Điều 5. Quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh hằng năm bố trí, bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác

1. Dự toán bổ sung nguồn vốn ngân sách hằng năm (hoặc giai đoạn)

Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp cùng Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh và các sở, ngành liên quan (nếu có) hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã khảo sát nhu cầu vay vốn trên địa bàn, làm căn cứ để ghi dự toán chi ngân sách và làm căn cứ để phân bổ chỉ tiêu cho vay vốn bổ sung cho cấp xã.

Căn cứ vào nhu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp cùng Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh cân đối từ các nguồn vốn hiện có, xác định số vốn nhu cầu cần ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh bổ sung cho hằng năm/giai đoạn.

2. Bổ sung vốn hằng năm

a) Bổ sung vốn: Căn cứ vào văn bản nhu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ghi dự toán và phê duyệt chi ngân sách Thành phố hằng năm.

b) Quá trình luân chuyển

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt số vốn bổ sung hằng năm.

Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt ban hành Quyết định bổ sung nguồn vốn từ ngân sách Thành phố.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi Sở Tài chính đề nghị cấp bổ sung nguồn vốn từ ngân sách Thành phố cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện bằng hình thức cấp phát bằng lệnh chi tiền, hạch toán chi ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp cùng Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh ký Hợp đồng/Phụ lục hợp đồng ủy thác; trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định phân bổ chỉ tiêu nguồn vốn bổ sung từ ngân sách Thành phố. Sau khi có quyết định phân bổ chỉ tiêu nguồn vốn bổ sung từ ngân sách Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho từng đơn vị, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện cho vay đối với những hộ vay có nhu cầu theo chỉ tiêu đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao.

Khi nhu cầu vay vốn thực tế phát sinh ở một số đơn vị vượt quá chỉ tiêu đã được Thành phố giao trong khi chỉ tiêu của một số đơn vị còn thừa, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo kịp thời Sở Nông nghiệp và Môi trường. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định điều chỉnh chỉ tiêu nguồn vốn đã phân bổ giữa phường, xã, đặc khu; đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 6. Quy định cho vay

1. Về đối tượng vay, điều kiện vay vốn, đảm bảo tiền vay, mức cho vay, thời hạn cho vay, mục đích vay vốn, lãi suất cho vay được thực hiện theo quy định của từng nguồn vốn từ ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh ứng với chương trình cho vay cụ thể do Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành, trên cơ sở các quy định hiện hành và phù hợp với thực tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy trình, thủ tục cho vay, giải ngân, định kỳ hạn trả nợ, trả lãi, thu nợ gốc, thu lãi, xử lý nợ đến hạn

Thực hiện theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (nếu có).

Điều 7. Xử lý nợ bị rủi ro

1. Nguyên tắc xử lý nợ bị rủi ro

a) Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan: Đối tượng được xem xét xử lý rủi ro, nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội do Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định.

2. Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro theo các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định.

3. Nguồn vốn để xử lý các khoản nợ bị rủi ro

a) Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro đã được Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh trích lập và quản lý theo quy định.

b) Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, tùy theo tình hình thực tế khoản vay bị rủi ro, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách Thành phố

Hồ Chí Minh chuyển qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ dự phòng rủi ro tối đa, trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay theo quy định.

4. Trách nhiệm phối hợp của các đơn vị trong việc xử lý nợ bị rủi ro

a) Ủy ban nhân dân cấp xã: Phòng chuyên môn (được Ủy ban nhân dân giao nhiệm vụ) tiếp nhận hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro từ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay, thực hiện kiểm tra, xác minh, thống nhất biên bản xác định mức độ thiệt hại về vốn, tài sản và đề nghị các biện pháp xử lý nợ rủi ro đối với hộ vay; báo cáo tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã văn bản đề nghị xử lý nợ bị rủi ro (kèm hồ sơ) gửi Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay: Chịu trách nhiệm tổng hợp, phân tích các trường hợp nợ rủi ro và phân loại nợ rủi ro, hồ sơ, chứng từ theo đúng quy định. Khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho phép xử lý các khoản nợ bị rủi ro, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện rà soát, hạch toán, báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực tế xử lý các khoản nợ bị rủi ro.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro từ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm tra hồ sơ đề nghị xử lý nợ; phối hợp các Sở ngành liên quan tổng hợp, báo cáo các trường hợp đề nghị xử lý nợ bị rủi ro từ nguồn vốn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

d) Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở ngành liên quan kiểm tra, tổng hợp, xem xét hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro đảm bảo đúng quy định trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện hạch toán, theo dõi các khoản khoanh nợ, xóa nợ cho từng trường hợp khi có quyết định cho phép xử lý nợ bị rủi ro của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro theo quy định.

Điều 8. Kiểm tra hiệu quả sử dụng vốn vay

1. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác thường xuyên tổ chức kiểm tra hiệu quả sử dụng vốn vay theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm:

a) Định kỳ hoặc đột xuất, tổ chức kiểm tra việc giải ngân của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay đối với hộ vay theo mục đích sử dụng vốn vay được duyệt. Trường hợp hộ vay sử dụng vốn không đúng mục đích ban đầu, đề nghị Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay hướng dẫn hộ vay làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng vốn hợp pháp khác theo thực tế hoặc có biện pháp thu hồi vốn trước hạn đối với mục đích sử dụng vốn không đúng quy định.

b) Phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay tổ chức kiểm tra xác nhận số dư nợ trong dân theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường (nếu được yêu cầu).

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các sở, ngành liên quan định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; hướng dẫn kịp thời các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện chính sách và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với nội dung vượt quá thẩm quyền.

Điều 9. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

Lãi cho vay thu được từ nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, báo cáo định kỳ hằng năm được sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

1. Trích lập Quỹ dự phòng rủi ro của nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh do Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo quy định hiện hành.

Thời điểm trích dự phòng rủi ro: Ngày 31 tháng 12 hoặc theo kế hoạch quyết toán hằng năm của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75% thì Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng 0,75% tính trên

số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh).

Khi số dư Quỹ dự phòng rủi ro vượt quá số dư tối đa theo quy định, trên cơ sở báo cáo của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho phép sử dụng khoản chênh lệch do vượt mức tối đa của Quỹ dự phòng rủi ro để bổ sung nguồn vốn (theo từng nguồn vốn) ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh vay vốn.

2. Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định theo thực tế tại địa phương, tối thiểu bằng mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong từng thời kỳ.

3. Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh nhận ủy thác từ ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Mức trích bằng 15% số tiền lãi thu được.

b) Phân phối: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm báo cáo, tính toán phân chia theo tỷ lệ: 20% cấp Thành phố; 80% cấp xã. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu quy định cụ thể tỷ lệ phân phối kinh phí đối với từng đơn vị (cấp Thành phố) có liên quan trong công tác quản lý nguồn vốn, công tác giảm nghèo của Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Phần tiền lãi thu được còn lại (nếu có), được bổ sung vào nguồn vốn cho vay.

Sau khi đã thực hiện chi cho các nội dung tại khoản 1, 2, 3 của Điều này, số tiền lãi thu được còn lại của từng nguồn vốn (nếu có), Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh hạch toán vào tài khoản nhận vốn ủy thác tương ứng để trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bổ sung tăng nguồn vốn cho vay; đồng thời, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Phụ lục Hợp đồng ủy thác và trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định phân bổ chỉ tiêu cho vay từ nguồn vốn được bổ sung từ tiền lãi.

Điều 10. Quy định quản lý nguồn vốn

Nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được quản lý như sau:

Kế toán theo dõi nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định kiêm nhiệm và có nhiệm vụ theo dõi, cập nhật đầy đủ nguồn vốn, tình hình sử dụng vốn ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện các thủ tục ký Hợp đồng/Phụ lục hợp đồng ủy thác vốn, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hoạt động của Chương trình Giảm nghèo bền vững.

Điều 11. Chế độ báo cáo

1. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh định kỳ báo cáo tình hình theo quy định từng nguồn vốn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố hằng tháng (trước ngày 10 hằng tháng), quý (trước ngày 10 của tháng đầu quý sau), 6 tháng (trước ngày 10 tháng 7 hằng năm), năm (trước ngày 10 tháng 01 hằng năm), ước thực hiện cả năm, nhu cầu vay vốn năm sau.

b) Báo cáo phân bổ lãi thu được cả năm: trước ngày 15 tháng 01 hằng năm.

c) Các báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan (nếu có yêu cầu).

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận, tổng hợp báo cáo của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tình hình thực hiện chính sách cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu biểu báo cáo do Sở Nông nghiệp và Môi trường và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất thực hiện.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

1. Thực hiện ký Hợp đồng ủy thác/Phụ lục hợp đồng ủy thác với Chi nhánh Ngân

hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh theo từng chương trình cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hướng dẫn thực hiện các nội dung quy định quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quy chế này trong hệ thống quản lý toàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh lập kế hoạch bổ sung nguồn vốn giai đoạn và hằng năm tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 13. Trách nhiệm của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tiếp nhận nguồn vốn ủy thác từ ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức, quản lý, điều hành nguồn vốn theo quy định.

2. Thực hiện cho vay đúng đối tượng theo xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, đảm bảo đúng thủ tục, quy trình cho vay của nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt kế hoạch bổ sung vốn giai đoạn và hằng năm từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn cấp xã.

5. Chịu trách nhiệm kiểm tra, quản lý việc sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo đúng thủ tục, quy trình cho vay của nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro theo đề nghị của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định theo quy định.

6. Theo dõi, quản lý Quỹ dự phòng rủi ro của nguồn vốn; thực hiện báo cáo và chuyển kinh phí lãi theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt bổ sung nguồn vốn hằng năm và giai đoạn từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ văn bản đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường, lập thủ tục cấp bổ sung nguồn vốn cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định tài chính và quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường giám sát việc sử dụng nguồn vốn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn đúng theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra trách nhiệm thực hiện cho vay vốn của Tổ Tiết kiệm và vay vốn; kiểm tra tình hình thực tế, xác nhận hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn.

3. Tổ chức thông tin tuyên truyền chính sách cho vay từ các nguồn vốn ưu đãi từ ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh đến người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại địa phương; đảm bảo người dân có nhu cầu được tiếp cận các nguồn vốn và nắm rõ quyền lợi và trách nhiệm của người dân khi vay vốn.

Điều 16. Xử lý chuyển tiếp

1. Các Hợp đồng vay vốn và hồ sơ cho vay đã ký/được phê duyệt trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay Hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội

để cho vay Giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi điều 7 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện ký lại Hợp đồng ủy thác theo quy định tại Quy chế này, thay thế cho Hợp đồng ủy thác đã ký theo quy định tại Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay Hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay Giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa -

Vũng Tàu về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi Điều 7 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 18. Xử lý vướng mắc

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh để nghiên cứu, tổng hợp, thống nhất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ